

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 40/2022/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Can Lộc, ngày 08 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T; Sinh năm 1998; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã K, huyện C, tỉnh H. Địa chỉ hiện tại: Ấp M 2, xã M, huyện Đ, tỉnh L.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C; Sinh năm: 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn Đ, xã K, huyện C, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 116, 117 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành lập ngày 30/6/2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 30/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn C
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Khánh L; Sinh ngày 22/1/2018 cho bố (anh Nguyễn Văn C) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn đến khi thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Chị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh C thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị T chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ từ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010789 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh H. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã K;
- TAND tỉnh H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh